

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 11-9-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị U - Sinh năm 1967 - Địa chỉ: Ấp BH, xã PB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Kha L - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 21-01-2020, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị U trình bày và yêu cầu:

Bà thường xuyên bán gạo cho bà Trần Kha L. Vì tin tưởng nên bà cho bà L nợ một số lượng gạo bằng 334.200.000 đồng. Ngày 02-5-2020, bà L có làm biên nhận nợ số tiền trên, hẹn đến ngày 15-5-2020 sẽ trả. Tuy nhiên, bà liên hệ nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L cố tình lảng tránh không trả nợ cho bà. Bà yêu cầu bà L trả cho bà 334.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tại Bản tự khai ngày 26-8-2020, bị đơn là bà Trần Kha L trình bày:

Bà thống nhất nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Thị U'. Bà đồng ý trả cho bà U' số tiền 334.200.000 đồng; Xin cho bà được trả dần số tiền trên mỗi tháng 10.000.000 đồng; Lý do, trong thời gian này bà rất khó khăn, nợ ngân hàng, xe, nợ bạn bè, nợ đối tác nên bà không có khả năng trả số tiền trên.

- Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn là bà Trần Kha L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

- Ngày 04-9-2020, bà Huỳnh Thị U' có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn là bà Trần Kha L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị U' khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với bà Trần Kha L, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và các Điều 429, 430 và 440 Bộ luật Dân sự.

[2] Bà U' có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà U' theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là bà Trần Kha L được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng chỉ có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà U' theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bà L không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa, vì đã không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Xét trình bày và yêu cầu của các đương sự: Bà U' yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho bà U' 334.200.000 đồng tiền gạo còn nợ, không yêu cầu tính lãi; Bà L đồng ý trả cho bà U' 334.200.000 đồng. Việc yêu cầu và chấp nhận của các đương sự về số tiền phải trả là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên ghi nhận.

[4] Xét việc bà L yêu cầu được trả dần số tiền 334.200.000 đồng mỗi tháng 10.000.000 đồng vì trong thời gian này bà rất khó khăn, nợ ngân hàng, xe, bạn bè, đối tác nên bà không có khả năng trả số tiền trên; Yêu cầu của bà L không được bà

U chấp nhận. Xét 2 bên đương sự không thỏa thuận được về phương thức thi hành án, đồng thời, phương thức thi hành án do Chi cục thi hành án dân sự huyện H thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự, do đó Tòa án không có căn cứ đề cập giải quyết.

[5] Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án cho bà U.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà L có nghĩa vụ trả cho bà U 334.200.000 đồng, nên phải chịu 16.710.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà U không phải chịu án phí, hoàn lại cho bà U 8.355.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 429, 430, 440, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U đối với bà Trần Kha L về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự: Bà Trần Kha L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị U 334.200.000 đồng (Ba trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1. Buộc Bà Trần Kha L phải chịu 16.710.000 đồng (Mười sáu triệu, bảy trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho bà Huỳnh Thị U 8.355.000 đồng (Tám triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Theo biên lai thu số 0005237 ngày 28-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương